

Số: /KH-UBND

Cát Văn, ngày tháng 12 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Cát Văn năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Chương, kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025.

Ủy ban nhân dân xã Cát Văn xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2025 với những nội dung cụ thể như sau:

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2024

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2024

1. UBND xã đã xây dựng và ban hành kế hoạch và các văn bản để triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số trong năm 2024 với các nhiệm trọng tâm theo chỉ đạo, hướng dẫn của UBND huyện: Phát triển chính quyền số, xây dựng nền kinh tế số hướng tới xã hội số và phổ cập kỹ năng số cộng đồng cho người dân trên địa bàn xã.

2. Tham mưu Đảng ủy ban hành Nghị quyết chuyên đề về chuyển đổi số trên địa bàn xã Cát Văn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để làm cơ sở cho các cán bộ, công chức, các ban ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị và các xóm triển khai thực hiện.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2024

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

- Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch 860/KH-UBND ngày 30/9/2024 của Ủy ban nhân dân xã Cát Văn về tổ chức hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10/2024 trên địa bàn với chủ đề ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 là: “Phổ cập hạ tầng số và sáng tạo ứng dụng số để phát triển kinh tế số - Động lực mới cho tăng trưởng kinh tế và năng suất lao động”.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Nhận thức về chuyển đổi số của nhiều cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người dân chưa bắt kịp yêu cầu của chuyển đổi số. Cấp ủy - Ban chỉ huy - Ban công tác mặt trận 8 xóm chưa thực sự vào cuộc, chưa quan tâm đến nhiệm vụ chuyển đổi số. Công tác lãnh đạo, Chỉ đạo chuyển đổi số chưa quyết liệt và thường xuyên.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đã huy động sự vào cuộc của các ban ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là phát huy vai trò của Tổ Công nghệ số cộng đồng và người dân vào quá trình chuyển đổi số. Phát huy vai trò của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong việc chuyển đổi số thành công tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Sự quyết liệt, bài bản của cán bộ, công chức, các ban ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị về chuyển đổi số tại địa phương là chìa khóa thành công trong chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Phát huy vai trò, xác định đúng nội dung trọng tâm trong hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng trong việc xây dựng xã hội số, hình thành công dân số góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trên địa bàn.

1.3. Kênh truyền thông chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

- Cổng thông tin điện tử của xã đã phát huy hiệu quả trong công tác tuyên truyền về chuyển đổi số.

- Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng các bài tuyên truyền, hướng dẫn, thông báo để truyền đạt đến tận người dân những kỹ năng số cơ bản nhằm hướng tới mỗi người dân là một công dân số.

- Ủy ban nhân dân xã đã thành lập Ban chỉ đạo Chuyển đổi số; 8/8 xóm trên địa bàn xã đã thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng đã đi vào hoạt động có nhiều hiệu quả, bước đầu đã thu lại được nhiều kết quả trong công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã.

b) Tồn tại, hạn chế:

Tổ công nghệ số cộng đồng thành viên chính là bí thư, xóm trưởng có độ tuổi tương đối cao nên hoạt động tuyên truyền về chuyển đổi số còn có những hạn chế nhất định. Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số ở một số xóm còn chưa được chú trọng.

2. Thể chế số

2.1. Nghị quyết, Kế hoạch của cấp chính quyền về chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được:

- Ban chấp Đảng bộ xã đã ban hành Nghị quyết số 42-NQ/ĐU ngày 31/10/2023 về Chuyển đổi số trên địa bàn xã Cát Văn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Ủy ban nhân dân xã đã ban hành Kế hoạch số 1250/KH-UBND ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân xã về kế hoạch chuyển đổi số xã Cát văn năm 2024 và các kế hoạch, công văn hướng dẫn liên quan triển khai các công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền trên các hệ thống thông tin đại chúng như Trên Đài truyền thanh xã; Trang thông tin điện tử xã; loa phóng thanh tại các xóm và trên các trang mạng xã hội.

b) Tồn tại, hạn chế:

Chưa ban hành được cơ chế, chính sách cụ thể để thúc đẩy chuyển đổi số trên

địa bàn.

2.2. Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2024

a) Kết quả đạt được:

- Ủy ban nhân dân xã đã thành lập ban chỉ đạo chuyển đổi số, trong đó đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm trưởng ban, thành viên là cán bộ, công chức, trưởng các ban ngành, đoàn thể; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

Trên cơ sở Nghị quyết của BCH Đảng bộ xã và kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã, Ban chỉ đạo chuyển đổi số đã có sự phối hợp và phổ biến các nội dung liên quan đến công tác chuyển đổi số đến tất cả cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn xã kịp thời, hiệu quả.

- Hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã đã bước đầu đi vào hoạt động có hiệu quả, họp triển khai nội dung công việc, phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể, rõ người, rõ việc. Cuối năm họp đánh giá mức độ chuyển đổi số DTI trên địa bàn xã theo quy định của cấp trên.

b) Tồn tại, hạn chế:

Ban chỉ đạo chuyển đổi số hầu hết là cán bộ, công chức, trưởng các ban ngành, đoàn thể và kiêm nhiệm thêm nhiều nhiệm vụ khác nên việc đầu tư cho việc chỉ đạo hoạt động Chuyển đổi số trong lĩnh vực phụ trách còn chưa được quyết liệt và hiệu quả.

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được:

- Năm 2024, số trạm phát sóng mạng thông tin di động (BTS) là 8 trạm.
- Số hộ gia đình trên địa bàn sử dụng Internet cáp quang (FTTH) là 1254 hộ chiếm tỷ lệ 59,6%.
- 100% cơ quan/đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn có đường truyền Internet tốc độ cao (Cáp quang FTTH). Tỷ lệ người dân sử dụng SmartPhone đạt gần 80%.
- 100 cán bộ, công chức UBND xã sử dụng thành thạo máy tính trong thực hiện nhiệm vụ. Trong đó: Máy tính để bàn 6 chiếc, máy tính xách tay 20 chiếc; Số lượng máy quét (máy Scan) tại cơ quan 4 cái.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế.
- Tốc độ đường truyền Internet chưa đáp ứng được nhu cầu, đang còn chậm.
- Tỷ lệ phủ cáp quang băng thông rộng trên địa bàn xã vẫn còn thấp.

4. Dữ liệu số

a) Kết quả đạt được:

- Dữ liệu phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phần mềm dịch vụ công trực tuyến, Hệ thống báo cáo của Chính phủ, Hệ thống báo cáo của tỉnh thường xuyên được cập nhật đầy đủ, chính xác.

- Dữ liệu về cán bộ, công chức được cập nhật thường xuyên vào phần mềm quản lý cán bộ, công chức.

- Dữ liệu về đất đai đang từng bước được cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu của UBND huyện và Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Tồn tại, hạn chế:

Chưa xây dựng được kho dữ liệu dùng chung của xã để cập nhật các dữ liệu của xã để triển khai nền tảng phân tích và xử lý dữ liệu.

5. Nền tảng số

a) Kết quả đạt được:

- UBND xã đã đưa vào sử dụng có hiệu quả nền tảng họp trực tuyến kết nối liên thông 4 cấp, TW-Tỉnh-Huyện-Xã giúp cho công tác tiếp nhận các Chỉ thị, Nghị quyết, các cuộc hội nghị trực tuyến, từ xa được thông suốt, hiệu quả.

- Các nền tảng mạng xã hội (Zalo, Facebook,...) được người dân trên địa bàn tích cực sử dụng. UBND xã cũng như các xóm, đơn vị lập nhóm Zalo công vụ để tuyên truyền, tiếp nhận thông tin và chỉ đạo nhanh một số công việc trên nhóm.

- Các nền tảng thương mại điện tử Lazada, Shopee, Sendo, Tiki ... được người dân trên địa bàn sử dụng thường xuyên góp phần thúc đẩy thương mại điện tử.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Người dân còn có bộ phận lớn ngại sử dụng nền tảng số trong các giao dịch.

6. Nhân lực số

a) Kết quả đạt được:

- 100 % cán bộ, công chức UBND xã, cán bộ, giáo viên các trường học đã hoàn thành các khóa học Chuyển đổi số trên nền tảng Onetouch.

- Cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành khóa bồi dưỡng, tập huấn Online về ATTT trên trang hỗ trợ đào tạo của Đề án 06/CP của Chính phủ.

- Thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số và Tổ công nghệ số cộng đồng đều đã được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng và hướng dẫn nghiệp vụ về công tác chuyển đổi số theo quy định.

- 100% cán bộ công chức, viên chức có chứng chỉ ứng dụng CNTT theo chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Công tác giảng dạy tin học trên địa bàn: 2/3 trường trên địa bàn xã (Tiểu học và THCS) có giảng dạy Tin học trong nhà trường; hệ thống quản lý, hồ sơ cơ bản được số hóa theo quy định.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Trình độ, năng lực về CNTT và chuyển đổi số của cán bộ, công chức, viên chức và người dân còn hạn chế nên khó tiếp cận với các tiện ích, nền tảng số.

- Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng chưa được thường xuyên, hiệu quả.

7. An toàn thông tin mạng

a) Kết quả đạt được:

- Hiện nay, hệ thống mạng nội bộ (LAN) của UBND xã được UBND huyện phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cấp độ 1 tại Quyết định 3512/QĐ-UBND ngày

30/11/2023 của UBND huyện Thanh Chương.

- Cán bộ phụ trách chuyển đổi số của xã tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về ATTT của huyện và tỉnh tổ chức trong 2024.

b) Tồn tại, hạn chế:

Nhận thức của một số cán bộ, công chức về công tác bảo đảm an toàn thông tin còn có nhiều hạn chế.

8. Chính phủ số

a) Kết quả đạt được:

- Trong năm 2024, UBND xã ban hành các văn bản về tăng cường sử dụng dịch vụ công trong giải quyết TTHC; hiện nay tất cả cán bộ, công chức đã có tài khoản, đã được tập huấn đầy đủ và sử dụng thành thạo dịch vụ công.

- Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Tập trung chỉ đạo cán bộ, công chức triển khai thực hiện tiếp nhận 100% hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trên công dịch vụ công của tỉnh, dịch vụ công quốc gia.

- Thực hiện Nghị định số 59/2022/NĐ-CP ngày 05/09/2022 của Chính phủ về định danh và xác thực điện tử; UBND xã đã ban hành văn bản chỉ đạo tuyên truyền, hướng dẫn người dân từ ngày 15/6/2024 chuyển đổi từ tài khoản dịch vụ công quốc gia sang tài khoản định danh điện tử VneID để đăng nhập Dịch vụ công.

- Nhờ thực hiện tốt công tác chỉ đạo, đôn đốc theo dõi việc thực hiện tỷ lệ đồng bộ hồ sơ qua dịch vụ công, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến, tỷ lệ thanh toán trực tuyến, mức độ hài lòng của người dân đối với việc giải quyết các thủ tục hành chính được nâng cao.

- Sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành Vnpt Ioffice: Tổng số văn bản đến tiếp nhận, xử lý trên hệ thống 2683, đạt tỷ lệ 100%; số văn bản phát hành có ký số phát hành 1374, tỷ lệ ký số 100 %.

- Việc triển khai Trang Thông tin điện tử của đơn vị: Cổng TTĐT xã từ khi thành lập đến nay hoạt động hiệu quả đáp ứng nhu cầu truy cập thông tin của nhiều đối tượng. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của tỉnh, UBND xã đã thành lập Ban biên tập, Ban hành Quy chế hoạt động của ban biên tập và Cổng thông tin điện tử. Ngoài những nội dung cơ bản có trong giao diện như lịch công tác tháng, thông tin về cơ chế chính sách đầu tư, thủ tục hành chính, công khai tài chính, thông báo kết luận hàng tháng của Chủ tịch UBND xã....

- Việc triển khai nền tảng ứng dụng Zalo OA nhằm cung cấp thêm thông tin hoạt động chỉ đạo điều hành của UBND xã, phục vụ công tác tuyên truyền phát triển chính quyền số, xã hội số, công dân số trên địa bàn.

- Thực hiện chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ trên Hệ thống báo cáo chính phủ, Hệ thống báo cáo của tỉnh: Đến nay UBND xã đã triển khai thực hiện tốt các loại báo cáo định kỳ Hệ thống báo cáo Nghị An và báo cáo trên Hệ thống báo cáo Chính phủ.

- Cán bộ, công chức UBND xã đã được cấp và sử dụng tài khoản Hộp thư điện tử công vụ để trao đổi thông tin. Hiện tại đang còn đề nghị cấp 01 tài khoản ioffice cho chức danh Trưởng Công an xã.

- Việc vận hành và sử dụng Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến: Hệ thống trực tuyến đã triển khai đảm bảo phục vụ các cuộc họp, hội nghị trực tuyến từ trung ương đến địa phương.

b) Tồn tại, hạn chế:

Kết quả triển khai thực hiện về dịch vụ công trực tuyến một số lĩnh vực chưa giải quyết được TTHC lên dịch vụ công trực tuyến.

9. Kinh tế số

- Tiếp tục tuyên truyền vận động người dân phát triển tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Đẩy mạnh tuyên truyền người dân tham gia các ứng dụng, sàn thương mại điện tử trên các nền tảng và cộng đồng; tham gia xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ HTX trên địa bàn xã chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế.

b) Tồn tại, hạn chế:

Người dân trên địa bàn sử dụng tài khoản của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chiếm đa số. Trong lúc đó, phần mềm Agribank Internet Mobile Banking thường xuyên báo lỗi nhất là các giờ cao điểm hoặc với các giao dịch nhỏ lẻ dưới 50.000 đồng. Do đó gây phiền hà cho người dân khi thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, đặc biệt là đối với việc nộp phí và lệ phí trên cổng dịch vụ công.

10. Xã hội số

a) Kết quả đạt được:

- Phối hợp triển khai các hộ dân thuộc đối tượng chính sách hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn đã được cấp sim điện thoại miễn phí sử dụng Internet theo chương trình viễn thông công ích VNPT.

- Số đối tượng là người có công và bảo trợ xã hội được cấp tài khoản ngân hàng để chi trả tiền trợ cấp hàng tháng qua tài khoản ngân hàng là 441/837 đạt 52,7%.

- Các trường học chỉ đạo tốt kế hoạch chuyển đổi số trong ngành giáo dục. Tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu ngành, học bạ điện tử, đăng ký tuyển sinh trực tuyến. Thực hiện thu, nộp học phí bằng phương thức không dùng tiền mặt. Đến nay 100% các phụ huynh học sinh đã có Tài khoản ngân hàng để phục vụ nộp học phí không dùng tiền mặt. Hiện tại cả 3 trường học trên địa bàn đã triển khai thu học phí không dùng tiền mặt.

- Tỷ lệ người dân được cài đặt Sổ sức khỏe điện tử là 4924 người, đạt tỷ lệ 65,74 %.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Thói quen thanh toán dùng tiền mặt vẫn đang chiếm số đông, nhất là đối với người trung và cao tuổi. Người dân trên địa bàn xã chưa tiếp cận được với các tiện ích của chuyển đổi số nhất là việc hình thành công dân số.

11. Kinh phí thực hiện

Trên địa bàn xã không có nguồn kinh phí được phân bổ riêng để thực hiện công tác chuyển đổi số.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2025

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Căn cứ để xây dựng Kế hoạch này là thực hiện theo nội dung Kế hoạch số 232/KH-UBND ngày 04/12/2024 của UBND huyện Thanh Chương về chuyển đổi số huyện Thanh Chương năm 2025, trong đó lưu ý thêm văn bản như:

- *Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;*

- *Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;*

- *Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;*

- *Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;*

- *Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;*

- *Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".*

- *Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;*

- *Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;*

- *Công điện số 33/CĐ-TTg ngày 07/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng;*

- Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 586/KH-UBND ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025;

- Quyết định 3050/QĐ-UBND ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh về việc Ban hành Đề án chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2030.

- Nghị quyết số 17-NQ/HU ngày 05/4/2022 về Chuyển đổi số trên địa bàn huyện Thanh Chương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 10/10/2022 của UBND huyện về Kế hoạch chuyển đổi số huyện Thanh Chương đến năm 2025;

- Nghị quyết số 55-NQ/ĐU ngày 24/5/2024 của Đảng ủy xã Cát Văn về chuyển đổi số trên địa bàn xã Cát Văn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số: 401/KH-UBND ngày 14/7/2023 của UBND xã Cát Văn về chuyển đổi số xã Cát Văn đến năm 2025.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng, phát triển Chính quyền số bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển KT-XH, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền xã, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

- Về hạ tầng số

+ Bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động, mạng Internet cáp quang theo cam kết dịch vụ trong hợp đồng; Phổ cập dịch vụ 3G, 4G; phát triển dịch vụ 5G theo chiến lược của Bộ Thông tin và Truyền thông, phấn đấu đến hết năm 2025, tỷ lệ dân số được phủ sóng di động 3G, 4G đạt 100% dân số.

+ Đầu tư mua sắm trang thiết bị, máy tính, máy Scan cho cán bộ, công chức giải quyết công việc; phân đầu mua sắm mỗi Công chức chuyên môn có 01 máy scan tài liệu chuyên dụng.

+ Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 60%.

- Về chính quyền số

+ Phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số.

+ Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt từ 60% trở lên; tối thiểu 95% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính. 95% công chức, viên chức sử dụng thường xuyên phần mềm VNPT Ioffice.

+ 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

+ 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia.

- *Về kinh tế số*

+ Phần đầu có từ 80% người dân trong độ tuổi lao động có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.

+ Các hộ kinh doanh, cán bộ công chức, được tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn về thực thi pháp luật và kỹ năng ứng dụng TMĐT.

+ Phần đầu có đến 70% hộ sản xuất nông nghiệp được lập danh sách và chuẩn hóa, số hóa dữ liệu theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

+ Phần đầu đạt trên 50% hộ gia đình thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt.

- *Về xã hội số*

+ Phần đầu tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 80%.

+ Phần đầu có trên 50% người dùng điện thoại, thiết bị thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử.

+ 50% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

+ Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa đạt trên 20%.

+ Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 75%.

+ Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học cơ sở hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở đạt 100%.

+ Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt trên 30%.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Tiếp tục duy trì việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và đảm bảo về tần suất thực hiện, phản ánh kịp thời các hoạt động của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, của các tổ chức và cá nhân tích cực tham gia công tác này.

- Căn cứ Nghị quyết chuyên đề về chuyển đổi số các Bộ Chính trị, BCH Đảng bộ tỉnh và Đề án chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2030, UBND xã sẽ trình BCH Đảng bộ xã ban hành Nghị quyết chuyên đề và Đề án về chuyển đổi số xã Cát Văn đến năm 2030.

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và điều kiện thực tế của xã, ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025.

- Tiếp tục duy trì việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và đảm bảo về tần suất thực hiện, phản ánh kịp thời các hoạt động của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, của các tổ chức và cá nhân tích cực tham gia công tác này.

- Tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, đơn vị trực thuộc tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

- Tổ chức hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết của cấp ủy và Kế hoạch của chính quyền về chuyển đổi số kết hợp với phát động ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10/2025 với các hoạt động thiết thực, hiệu quả.

2. Thể chế số

- Kiện toàn và phát huy vai trò của Ban chỉ đạo chuyển đổi số; gắn trách nhiệm nhiệm của từng thành viên trong việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực, địa phương phụ trách; thực hiện kiện toàn thành viên Ban chỉ đạo khi có sự thay đổi.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện và ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tiếp tục rà soát và bố trí cán bộ, công chức tại các cơ quan hỗ trợ để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

3. Hạ tầng số

- Phối hợp đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các thôn, khu vực Tổ tự quản; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực vùng sâu và vùng xã địa bàn hiểm yếu của xã; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng ở vùng trắng, vùng lùm về kết nối mạng băng thông rộng.

- Triển khai sử dụng các dịch vụ phục vụ xây dựng chính quyền số đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh mạng; trong đó ưu tiên hình thức thuê dịch vụ CNTT.

- Rà soát hạ tầng CNTT của xã, bố trí kinh phí trang bị máy tính cho CBCC; mạng LAN, đường truyền Internet tốc độ cao, máy Scan tài liệu.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn triển khai chương trình hỗ trợ đường truyền Internet cáp quang băng thông rộng, điện thoại thông minh cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo.

4. Dữ liệu số

- Sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; Mở dữ liệu, cung cấp dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước để phát triển kinh tế số, xã hội số.

5. Nền tảng số

- Tiếp tục triển khai các nền tảng số hiện có: Phòng họp trực tuyến liên thông 4 cấp, tiếp tục thực hiện và theo dõi nền tảng Tương tác số Thanh Chương ... và các nền tảng, hệ thống cho phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Xây dựng nền tảng thương mại điện tử cho các sản phẩm OCOP của xã tích hợp trên Cổng Thông tin điện tử xã để đưa sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử và chứa thông tin QR code cho sản phẩm.

6. Nhân lực số

- Cử Cán bộ, Công chức tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn ở tỉnh, huyện và tổ chức mở các lớp tập huấn cho các Tổ công nghệ số cộng đồng, các hộ kinh doanh nhỏ lẻ cũng như người dân về kiến thức và kỹ năng số để thực hiện các nhiệm vụ được giao, trong đó chú trọng tới bồi dưỡng, tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

- Tổ chức hội nghị, lồng ghép hội nghị để triển khai về công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn thông tin.

7. An toàn thông tin mạng

- Tổ chức kiểm tra, rà soát hệ thống máy tính của cơ quan UBND xã, trường học, trạm y tế trong việc cài đặt phần mềm phòng chống virus, mã độc.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về kỹ năng an toàn thông tin; nâng cao cảnh giác của người dân đối với các hình thức lừa đảo trên môi trường mạng.

8. Chính quyền số

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính như: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ thống thư điện tử, Cổng thông tin điện tử xã, Hệ thống giao ban điện tử, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh,...

- Triển khai quyết liệt các nhiệm vụ và giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Tập trung chỉ đạo các phòng chuyên môn, các địa phương triển khai thực hiện tiếp nhận 100% hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trên cổng dịch vụ công của tỉnh, dịch vụ công quốc gia; từng bước số hóa các kết quả giải quyết TTHC đồng thời tăng cường số hóa hồ sơ của các tổ chức, công dân; tăng tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt trên 60%; đảm bảo tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn trên 95%.

- Tiếp tục triển khai tốt việc quản lý và sử dụng chứng thư số cá nhân và cơ quan, tổ chức tại UBND xã, cũng như các tổ chức chính trị xã hội.

- Ứng dụng CNTT hiệu quả, toàn diện tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng; bảo đảm tính liên thông giữa các cấp trong quy trình xử lý thủ tục. Tiếp tục triển khai tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

9. Kinh tế số

- Tiếp tục tuyên truyền vận động người dân phát triển tài khoản thanh toán điện tử cho hộ gia đình, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Đẩy mạnh tuyên truyền người dân tham gia các ứng dụng, sàn thương mại điện tử trên các nền tảng và cộng đồng; tham gia xây dựng hạ tầng số và dịch vụ nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử; ứng dụng các nền tảng thanh toán trực tuyến, không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ HTX trên địa bàn xã chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong quản lý quy trình sản xuất, phát triển sản phẩm từ ứng dụng công nghệ số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành, chuyển đổi phương thức hoạt động trong các thành phần của nền kinh tế.

10. Xã hội số

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền người dân tham gia phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 3G/4G; khuyến khích doanh nghiệp triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử.

- Tổ chức tuyên truyền vận động người dân tham gia các chương trình: Mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh; Mỗi hộ gia đình có một đường Internet cáp quang băng rộng; Mỗi người dân có một danh tính số; Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số; Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản dịch vụ công trực tuyến; Mỗi người dân có một chữ ký số cá nhân; Mỗi người dân có kỹ năng số cơ bản

- Tiếp tục thiết lập, triển khai hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng tới hiệu quả. Trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: (1) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) Mua sắm trực tuyến; (3) Thanh toán trực tuyến; (4) Tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, tổ chức hướng dẫn thêm kỹ năng số cơ bản khác như sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương trong các lĩnh vực: (1) Nông nghiệp, (2) Du lịch, (3) Y tế, (4) Giáo dục,...

- Phổ cập kỹ năng số, khuyến khích, hướng dẫn người dân sử dụng Nền tảng học trực tuyến mở đại trà. Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại. Khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi người dân được học tập, nghiên cứu mọi lúc, mọi nơi, mọi thời điểm.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân của Trạm y tế xã. Trong đó, chú trọng phát triển các nền tảng số phục vụ công tác quản lý hành chính; hỗ trợ công tác khám, phát triển, sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán khám, chữa bệnh, vật tư y tế... không dùng tiền mặt.

IV. GIẢI PHÁP

1. Phát huy vai trò của Ban chỉ đạo chuyển đổi số

- Kiện toàn ban chỉ đạo khi có thay đổi; phân công lại nhiệm vụ của từng thành viên theo hướng gắn trách nhiệm của từng thành viên Ban chỉ đạo trong việc chỉ đạo chuyển đổi số theo lĩnh vực phụ trách.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho các thành viên BCD chuyển đổi số.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong CB, CC, VC và nhân dân. Thực hiện nhiều hình thức thông tin tuyên truyền như: Mở hội nghị, lồng ghép hội nghị... xây dựng các bài tuyên truyền, các giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi các kế hoạch, hoạt động ứng dụng và phát triển CNTT của xã trên cổng thông tin điện tử xã để nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Tiếp tục chỉ đạo các Tổ công nghệ số cộng đồng triển khai các hoạt động có hiệu quả hơn. Tập trung tuyên truyền về chuyển đổi số, trong đó Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: (1) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) Mua sắm trực tuyến; (3) Thanh toán trực tuyến; (4) Tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, tổ chức hướng dẫn thêm kỹ năng số cơ bản khác như sử dụng nền tảng số đặc thù của địa phương trong các lĩnh vực: (1) Nông nghiệp, (2) Du lịch, (3) Y tế, (4) Giáo dục,...

- Đẩy mạnh tuyên truyền, thúc đẩy người dân thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh mức độ 2. Tài khoản VNeID sẽ trở thành tài khoản mà người dân sử dụng để truy cập dịch vụ công trực tuyến.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng tài khoản VNeID để sử dụng các DVCTT trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Nghệ An (<https://dichvucong.nghean.gov.vn>).

- Tuyên truyền cho người dân sử dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số; kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp; phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân.

3. Tăng cường công tác phối hợp với các doanh nghiệp, đơn vị viễn thông, ngân hàng, trong việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt.

- Phối hợp ngân hàng, tổ chức tín dụng tiếp tục làm thẻ, ví điện tử cho người dân: Đối với các khu dân cư tiếp cận khó tới dịch vụ ngân hàng, thì phối hợp với các doanh nghiệp mạng viễn thông để triển khai dịch vụ Mobile money. Tài khoản Mobile money gắn với tài khoản SIM điện thoại, có thể sử dụng thanh toán ngay cả khi sử dụng điện thoại thế hệ cũ.

- Tuyên truyền, khuyến khích các cửa hàng, cửa hiệu, các cơ sở kinh doanh dịch vụ y tế, trường học hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt. Tăng cường thực hiện thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin và các ngân hàng, các tổ chức trung gian triển khai chương trình hỗ trợ khách hàng sử dụng điện thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành; các nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình,

đề án, dự án liên quan; nguồn huy động từ các nguồn tài trợ, viện trợ, xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn phòng - Thống kê

- Là Bộ phận thường trực Ban Chỉ đạo xã về chuyển đổi số xã có trách nhiệm tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp với các bộ phận liên quan thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; định kỳ 6 tháng báo cáo UBND xã và UBND huyện kết quả thực hiện về chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tham mưu chỉ đạo các Công chức chuyên môn tăng cường tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính qua cổng dịch vụ công. Theo dõi kết quả việc thực hiện giải quyết DVC trực tuyến của xã và báo cáo kết quả định kỳ hàng tháng cho UBND huyện.

- Kịp thời tham mưu công tác khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển đổi số. Đồng thời nhắc nhở, phê bình các tập thể, cá nhân chưa thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Thực hiện theo dõi việc thực hiện xử lý văn bản trên hệ thống Quản lý văn bản cũng như các chế độ báo cáo của các Công chức chuyên môn trên Hệ thống thông tin báo cáo của huyện.

2. Công chức Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan truyền thông triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức phù hợp khác để các ban ngành, UBMTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, các xóm và đông đảo người dân hiểu và tham gia thực hiện.

- Chủ trì phối hợp với ban, ngành, UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, các trường học, trạm y tế thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được phân công.

3. Công chức Kế toán và Tài chính

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định và theo định hướng nội dung chuyển đổi số hàng năm của cấp có thẩm quyền; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với Điện lực Thanh Chương, các ngân hàng thương mại trên địa bàn hướng dẫn người dân thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt.

4. Các công chức Ủy ban nhân dân xã

- Tham mưu thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

- - Đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên cổng dịch vụ công;

- - Tổ chức thực hiện và hướng dẫn công dân, doanh nghiệp thực hiện việc giải quyết hồ sơ, các thủ tục hành chính trên hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến.

5. Công an xã

- Chủ trì triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án 06 trên địa bàn xã.

6. Đề nghị UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội;

- Tăng cường công tác tuyên truyền kết hợp hình thức truyền thống và hiện đại về mục tiêu, nội dung, phương pháp triển khai thực hiện của kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã Cát Văn.

- Phối hợp với UBND xã tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số nhất là trong thực hiện nhiệm vụ kinh tế số, xã hội số.

7. Các xóm, trường học, trạm y tế xã

- Trên cơ sở kế hoạch của xã, chủ động tổ chức tuyên truyền kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của xã. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của xóm, đơn vị mình.

- Tăng cường tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số trên hệ thống loa truyền thanh và các trang mạng xã hội.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của UBND xã Cát Văn yêu cầu các bộ phận liên quan được giao nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng VH&TT huyện (b/c);
- TT Đảng ủy- HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- MTTQ và các tổ chức CT-XH; Công an xã;
- Công chức xã;
- BCH 8 xóm, 3 trường học, trạm y tế;
- Các thành viên BCĐ CDS số xã;
- Các Tổ công nghệ số cộng đồng;
- Lưu: VP.UBND xã.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Thảo

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CÁT VĂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày /12/2024 của UBND xã Cát Văn)

TT	Tên nhiệm vụ	Bộ phận phụ trách	Bộ phận phối hợp	Mục tiêu triển khai
1	Duy trì việc đánh giá chỉ số chuyển đổi số cấp xã	Văn phòng- Thống kê	Văn hóa- Xã hội	Tiếp tục thực hiện việc đánh giá chỉ số chuyển đổi số của xã
2	Tiếp tục duy trì tốt việc sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành.	Văn phòng - Thống kê	Cán bộ, Công chức	Nâng cao chất lượng, hiệu quả xử lý công việc, tăng tỷ lệ xử lý công việc trên môi trường mạng
3	Tiếp tục triển khai tốt việc tiếp nhận và giải quyết TTHC trên Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Nghệ An.	Văn phòng- Thống kê	Các bộ phận chuyên môn	Nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân; nâng cao tính công khai minh bạch trong giải quyết TTHC
4	Tiếp tục duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử xã.	Văn hóa - Xã hội	Các ban, ngành, tổ chức CT-XH, Bộ phận chuyên môn	- Thuê Trang thông tin điện tử theo hướng thuê dịch vụ. - Đưa thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh, huyện đến với công dân, cơ quan, tổ chức và Doanh nghiệp; Tạo kênh nối để công dân, tổ chức tiếp xúc với Chính quyền xã một cách nhanh chóng, thuận tiện
5	Tiếp tục triển khai tốt sử dụng Hệ thống thư công vụ của tỉnh.	Văn phòng- Thống kê	Cán bộ, Công chức	- Nâng cao chất lượng, hiệu quả xử lý công việc, tăng tỷ lệ xử lý công việc trên môi trường mạng
6	Tiếp tục thực hiện tốt chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Văn phòng- Thống kê	Các bộ phận chuyên môn	- Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo đảm bảo nhanh gọn, hiệu quả, chính xác; tăng tỷ lệ xử lý công việc trên môi trường mạng
7	Duy trì và nâng cấp thiết bị Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.	Văn hóa - Xã hội	Các ban ngành, tổ chức CT-XH	Đảm bảo hoạt động của Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến từ huyện đến cơ sở; giảm thời gian, chi phí đi lại.
8	Thực hiện chuyển đổi số trong chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh.	Văn hóa - Xã hội	Trạm y tế	Tiếp tục triển khai xây dựng hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân, cho phép người dân có thể quản

				lý, tra cứu thông tin sức khỏe của mình.
9	Triển khai nội dung hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.	ĐC-NN-XD&MT	Các doanh nghiệp trên địa bàn xã	Thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa theo các kế hoạch đã ban hành.
10	Tiếp tục triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.	Văn hóa - Xã hội	ĐC-NN-XD&MT (NN-XD)	Triển khai áp dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán số.
11	Triển khai các nội dung về Thương mại điện tử.	ĐC-NN-XD&MT (NN-XD)		Triển khai các nội dung liên quan thúc đẩy thương mại điện tử, chuyển đổi số ngành, đặc biệt là thương mại điện tử vùng nông thôn, đưa các sản phẩm nông nghiệp của bà con nông dân buôn bán, cung cấp hàng hóa trên các sàn thương mại điện tử theo Kế hoạch.
12	Đầu tư trang thiết bị, kết nối mạng đồng bộ đạt chuẩn kỹ thuật trong các cơ quan nhà nước cấp xã	Văn phòng-Thống kê		Đầu tư trang thiết bị, kết nối mạng đồng bộ đạt chuẩn kỹ thuật trong các cơ quan nhà nước cấp xã
13	Vận hành và sử dụng hệ thống thông tin phục vụ họp không giấy tờ.	Văn phòng-Thống kê		Hệ thống thông tin phục vụ các cuộc họp e-cabinet
14	Triển khai thực hiện các nội dung thuộc Đề án 06 trên địa bàn xã Cát Văn	Công an xã	Các ban, ngành, tổ chức CT-XH, Bộ phận chuyên môn	Chủ trì, phối hợp triển khai các nội dung, nhiệm vụ thuộc Đề án 06 đã được phê duyệt.
15	Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ ATTT cho HTTT cấp độ 1.	Văn hóa - Xã hội		Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ ATTT cho HTTT theo quy định trước 15/12/2025.
16	Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã	Văn phòng-Thống kê		Thực hiện các hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã
17	Số hóa, xây dựng CSDL chuyên ngành, CSDL dùng chung.	Các ngành, bộ phận chuyên môn		Lựa chọn số hóa hồ sơ công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn
18	Duy trì chuyên mục Chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử xã.	Văn hóa - Xã hội	Các ban, ngành, tổ chức CT-XH, công chức chuyên môn	Tiếp tục duy trì tin, bài chuyên mục Chuyển đổi số.
19	Tăng cường công tác tuyên truyền về: chuyển đổi số, phát	Văn hóa - Văn hóa		Tuyên truyền về: chuyển đổi số, phát triển Chính quyền điện

	triển Chính quyền điện tử, chính quyền số.			tử, chính quyền số, dịch vụ công trực tuyến.
20	Xây dựng các các phóng sự, chuyên đề, các tài liệu tuyên truyền về chuyển đổi số.	Văn hóa - Xã hội		Xây dựng chuyên đề, tin bài tuyên truyền sâu, rộng đến mọi người dân, người lao động thuộc mọi thành phần kinh tế về hiệu quả và kết quả của chuyển đổi số.
21	Tổ chức tập huấn kỹ năng ứng dụng CNTT, khai thác, ứng dụng các hệ thống thông tin cho cán bộ, công chức xã.	Văn phòng - Thống kê	Ban, ngành, cán bộ, công chức xã	Tham gia các lớp Đào tạo ứng dụng CNTT: Kỹ năng ứng dụng CNTT, khai thác, ứng dụng các hệ thống thông tin; đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức kỹ năng số, dịch vụ công trực tuyến
22	Triển khai phát động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10/2025	Văn phòng - Thống kê	Văn hóa - Xã hội	Tổ chức dưới hình thức trực tuyến, tạo sự lan tỏa về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số.
23	Thiết kế, xây dựng và cải tạo hệ thống Internet, hệ thống mạng lan tại cơ quan HĐND-UBND xã	Văn phòng - Thống kê		Nâng cao tốc độ đường truyền, độ bảo mật và an toàn thông tin hệ thống mạng nội bộ

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ